

༄༅། །ཤེས་རབ་སྣོད་ལོ་བཟུངས་ལོ།

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

མྱེ་བྱ་གར་སྐད་དུ། ལྷ་ག་མ་ཉི་ལྷནྟ་ལྷ་ར་མི་ཉ་ཉི་ད་ཡ། བོད་སྐད་དུ།
བཙེམ་ལྷན་འདས་མ་ཤེས་རབ་ཀྱི་ཕ་རོལ་ཏུ་ཕྱིན་པའི་སྣོད་ལོ།

Tiếng Phạn: *Bhagavatī prajñāpāramitāhrydaya*

Tiếng Tây Tạng: *Chôm đên đê ma shê rập chi pa rol tu chin pê ninh pô*

Hà nội chiều ngày 28/12/2010 (tiếp theo phần 1)



Tôi nghe như vậy

Khi Đức Phật thuyết pháp lúc đó chưa được viết thành Kinh, sau khi Đức Phật nhập niết bàn thì những lời Ngài thuyết mới được viết lại. Có 3 người tập kết và viết lại lời Đức Phật dạy nhưng chủ yếu vẫn là Ngài A Nan Đa, bởi vì Ngài A Nan Đa là người hầu hết thời gian đều ở bên cạnh Đức Phật. *“Tôi nghe như vậy”* là câu mà Ngài A Nan Đa nói. Trong đó Ngài A Nan Đa nói rằng, Ngài đã nghe như vậy. Ngài A Nan Đa không nói Đức Phật nói như vậy mà nói *“tôi nghe như vậy”*. Hai câu này khác nhau hoàn toàn! *“Tôi nghe như vậy”* có nghĩa là đôi lúc có lỗi nhưng lỗi đó là của tôi. Còn nếu nói rằng, Đức Phật đã từng nói như vậy, thì nếu có lỗi thì là lỗi của Phật. Cho nên Ngài A Nan Đa không nói *“Đức Phật đã nói như vậy”* mà nói *“tôi nghe như vậy”*. Trong thế giới này chúng ta hay nói, bạn đã nói như vậy chứ đâu có nói tôi nghe như vậy. Cho nên *“tôi nghe như vậy”* có nghĩa là *“tôi A Nan Đa đã nghe như vậy”*.

Một thuở nọ, đức Thế Tôn ngụ ở núi Linh Thứu, thành Vương xá cùng với đại Tăng đoàn Tỳ Kheo và đại Tăng đoàn Bồ Tát.

Thành Vương Xá là tên của một địa phương bên Ấn Độ. Linh Thứu là tên của một ngọn núi. Trên núi Linh Thứu, ở thành Vương Xá có đại Tăng đoàn Tỳ Kheo và đại Tăng đoàn Bồ Tát hội tụ về đó. Ban sáng tôi đã giảng cho quý vị hiểu về ý nghĩa của Tăng già. Ý nghĩa của Bồ Tát là gì? Bồ Tát là những vị tâm luôn hướng về mục đích của tất cả chúng sanh. Tăng có nghĩa là bản thân cá nhân đó tự tu hành. Đức Thế Tôn cùng với ai? Cùng với đại Tăng đoàn Tỳ Kheo và đại Tăng đoàn Bồ Tát. Địa điểm là núi Linh Thứu, thành Vương Xá.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn nhập đại định và quán tất cả các pháp gọi là Diệu Thâm Quang Minh.

“Diệu Thâm Quang Minh” ý nói chủ yếu Đức Thế Tôn nhập vào *tánh không*. Trong Phật giáo nhắc đến *tính không* rất nhiều. Tánh không là gì? Tánh *“không”* không có nghĩa hoàn toàn không có cái nhà, không có cái bàn, không có cái gì cả. Đừng nên nghĩ tất cả đều không, tất cả đều không có. Trước đây đã có cách giải thích về tánh không như thế: *“không”* có nghĩa là không có gì hết. Ngày xưa, có một học giả Phật giáo người Ấn độ giải thích về tính không cho một ông vua. Vị đó nói rằng tánh không nghĩa là tất cả đều không có, không có nhà, không có đồ vật. Vị vua nghe xong liền nói được rồi và ra lệnh quân lính đem vị học giả ra xử tử. Phương pháp tử hình trong mấy ngàn năm trước là chôn nửa người và cho voi dầy. Vị vua ra lệnh cho quân đưa vị học giả đó ra pháp trường, chôn nửa người xuống đất và dắt voi đến. Lúc đó, vị vua đến chỗ vị học giả và hỏi: *“Hồi nãy ông nói tất cả đều là không, đều không có gì hết. Vậy có con voi, có ông và có quân lính không?”* Vị học giả sợ quá vội trả lời: *“Có con voi, có tôi và có quân lính. Xin Ngài đừng có dẫn voi lại đây, tôi sẽ chết chắc”*. Cho nên *“tính không”* không phải là tất cả đều không có. Vị học giả đó ngoài miệng thì có thể nói tính không nghĩa là tất cả đều không có nhưng trong tâm thì không thể nghĩ được như vậy. Điều ông ta nghĩ trong tâm khác với điều ông ta nói ngoài miệng.

“*Tánh không*” không phải là không có gì hết. Có! Vậy tánh không là gì? Có hai lối giải thích: trên phương diện lý thuyết và trên phương diện thực hành.

Thứ nhất, tánh không trên phương diện lý thuyết thì chút nữa ở phần sau của kinh sẽ nói tới. Nhưng bây giờ tôi sẽ nói một cách tóm lược. Chúng ta nghĩ về “*tôi*”. Chúng ta thử hãy đi tìm “*tôi*” ở đâu? Hãy nghĩ “*tôi*” ở đâu trong thân thể này? Nói chung khi nói “*tôi đang nghĩ*” thì ngón tay quý vị chỉ vào đâu? Ngón tay chỉ vào đâu? Khi nói “*tôi*” thì quý vị lấy tay chỉ vào đâu? (*mọi người nói chỉ vào người mình*) Chỉ vào người mình phải không? Nếu chặt thân này ra nhiều khúc thì đâu có tìm ra tôi phải không? Nếu vậy thì sẽ tìm “*tôi*” ở nhiều bộ phận khác nhau như ở phổi, ở tim, ở gan phải không? Sẽ không tìm thấy. Cách suy nghĩ về tánh không là tìm mà không thấy “*tôi*”.

Cho nên, nếu thiền quán, nhắm mắt lại rồi tìm xem “*tôi ở đâu*”. Nhưng quý vị cần nghĩ đến một điều. Đó là tìm kiếm như vậy thì có lợi ích gì? Nói chung khi thiền quán về tính không thì có hữu ích gì? Khi tâm buồn phiền thì quý vị lập tức đi tìm xem cơn phiền muộn ở đâu. Khi có buồn phiền mà lập tức đi tìm, rồi tìm không thấy thì quý vị sẽ vui bớt buồn phiền. Máy vi tính mà mở nhiều chương trình thì máy sẽ chạy chậm hơn. ***Tương tự, nếu tâm có buồn phiền mà chúng ta chẳng hề quan tâm tìm hiểu để dẹp bỏ nó thì sự buồn phiền càng ngày càng tăng lên.*** Nếu mình tư duy đi tìm cơn buồn phiền thì cơn buồn phiền sẽ vui đi. Thí dụ, khi bị buồn phiền thì quý vị tự hỏi cơn buồn đó ở đâu. Vậy đó, khi nói về cách thiền quán về tính không thì đây là phương pháp thiền quán vắn tắt. Đây là tôi diễn giải theo phương diện lý thuyết. Về phương diện thực hành, chúng ta phải thực hành thật nhiều lần thì sẽ biết được vị của tính không như thế nào.

Như vậy “*Diệu Tâm Quang Minh*” là tánh không. Đức Thế Tôn nhập định vào tánh không.

Lúc ấy, Bồ Tát Ma Ha Tát Thánh Giả Quán Thế Âm Tự Tại quán sát tường tận hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa,

Bây giờ quý vị cần hiểu rõ một điều, đó là làm sao có sự hiện diện của Đức Quán Thế Âm? Trong khi Đức Thế Tôn tại thế, Đức Quán Thế Âm từ cõi tịnh độ đến. Đức Quán Thế Âm không có ở cõi Diêm Phù Đề như Đức Thế Tôn và Ngài A Nan Đa mà Ngài từ cõi khác đến nghe thuyết pháp. Chúng ta hay nói là người từ hành tinh khác Đức Quán Thế Âm cũng tương tự như vậy.

“*Bát nhã ba la mật đa*” có rất nhiều ý nghĩa khác nhau. Bát Nhã Ba La Mật Đa nghĩa là “đáo bỉ ngạn” hay là “qua bờ bên kia”. Bát Nhã Ba La Mật Đa có ba loại :

1. *Nhân Bát nhã ba la mật đa*
2. *Quả Bát nhã ba la mật đa*
3. *Tự Thể Bát nhã ba la mật đa*

Hoặc có 4:

1. *Tự tính Bát nhã ba mật đa*
2. *Kinh Bát nhã ba mật đa*
3. *Đạo Bát nhã ba la mật đa*
4. *Quả Bát nhã ba la mật đa*

Lời Phật dạy và Bát Nhã Tâm Kinh là Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa. Tánh “không” được hiểu như là *Tự Tánh Bát Nhã Ba La Mật Đa*. Phật quả là *Quả Bát Nhã Ba La Mật Đa*. *Đạo Bát nhã ba mật đa* là Phật đạo, cách hành trì theo con đường của Phật. Như vậy nói đến *Bát nhã ba la mật đa* thì có nhiều ý nghĩa.

Ai là người “*Quán sát tường tận hành thâm Bát nhã ba la mật đa*”? Chính là đức Quán Thế Âm quán sát tường tận hành thâm Bát nhã ba la mật đa.

Và quán sát tường tận cả năm uẩn cũng đều không có tự tánh.

Năm uẩn bao gồm: sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Đầu tiên là sắc uẩn. Chúng ta vì nhìn thấy nhiều hình sắc đa dạng cho nên phát sanh nhiều cảm xúc đa dạng. Từ cảm xúc đa dạng nên có tâm phân biệt đa dạng, phải làm thế này, phải làm thế khác. Cuối cùng dẫn đến tâm thức bị khuấy động. Như vậy ngũ uẩn là sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Nhìn thấy nhiều hình tướng khác nhau nên có nhiều cảm xúc khác nhau. Nhiều cảm xúc khác nhau nên nhiều tâm phân biệt khác nhau. Nhiều tâm phân biệt khác nhau nên cuối cùng tâm thức bị xáo trộn. Tương tự khi nhìn thấy một món vật quảng cáo thì cảm xúc dấy lên rồi nghĩ món vậy đó tốt quá. Rồi dẫn đến tâm phân biệt “*tôi phải mua món vật đó*”. Chúng ta ở đây, trong thế giới này, đều bị khống chế bởi ngũ uẩn. Như vậy, ở đây muốn nói về cơ sở của tính không là dựa trên 5 uẩn.

“*Quán sát tường tận cả năm uẩn cũng đều không có tự tính*” có rất nhiều giải thích. Tôi sẽ giải thích một cách đơn giản về “*quán sát tường tận cả năm uẩn cũng đều không có tự tính*”. Khi chúng ta nói hoa đẹp hay xấu là do tâm quyết định. Khi nói hoa đỏ đẹp hay hoa vàng đẹp hay hoa xanh đẹp thì tất cả cũng là do đường lối tư duy. Hoa vàng đẹp hay không cũng do tâm tạo. Thức ăn ngon hay không cũng do tâm. Người ăn thịt nói thịt ngon, người không ăn thịt nói thịt không ngon. Như vậy, vị ngon chủ yếu là đâu phải do thức ăn mà do tâm. Nếu thức ăn thật sự ngon thì lúc nào cũng phải ngon, nhưng khi chúng ta ăn no rồi thì đâu có thấy thức ăn ngon nữa. Cho nên “*quán sát tường tận cả năm uẩn cũng đều không có tự tính*”.

Qua thần lực của Đức Phật, Trưởng giả Sāriputra (Xá Lợi Tử) đã nói lời này với Bồ Tát Ma Ha Tát Thánh Giả Quán Thế Âm Tự Tại: “Nếu có thiện nam hay tín nữ nào muốn hành trì hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thì phải tu tập theo cách nào?”

Ngài Xá Lợi Tử là đệ tử của Đức Phật. Ngài Xá Lợi Tử nhờ thần lực, nhờ sự ban phước của Đức Phật đã đặt nghi vấn với Đức Quán Thế Âm. Câu “*qua thần lực của Đức Phật, Trưởng giả Sāriputra (Xá Lợi Tử) đã nói lời này với Bồ Tát Ma Ha Tát Thánh*

Giả Quán Thế Âm Tự Tại” hiển nhiên cho thấy Phật pháp là phải trao đổi, vấn đáp. Khi nói vấn đáp có nghĩa là phân tích cặn kẽ Phật pháp.

Cho nên Ngài Xá Lợi Tử đã hỏi Đức Quán Thế Âm. Ngài Xá Lợi Tử đã hỏi Ngài Quán Âm như sau: *“Nếu có thiện nam hay tín nữ”* ý nói có hai phái nam và nữ. Điều này có nghĩa dù nam hay nữ đều bình đẳng, đều có Phật tính, đều có tiềm năng tu thành Phật. Tôi đã gặp một phụ nữ người Pháp. Cô ta là Phật tử. Tôi hỏi cô ta tại sao là Phật tử. Cô ta nói vì cô đã đọc sách thấy đức Phật nói người đàn bà cũng có thể tu thành Phật nên cô ta thích quá và quyết định đổi đạo theo đạo Phật. (Rinpoche cười) cho nên *“Nếu có thiện nam hay tín nữ nào muốn hành trì hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thì phải tu tập theo cách nào?”*

Chúng ta cần phải tư duy về 4 loại Bát nhã Ba la mật đa. Câu hỏi này có nghĩa muốn hỏi hành trì Bát nhã ba la mật đa thì phải hành trì theo đường lối nào. Đức Phật có nhiều đệ tử nhưng người tinh anh nhất là ngài Xá Lợi Tử. Mỗi lần đức Phật thuyết pháp thì ngài Xá Lợi Tử là người đặt nhiều câu hỏi nhất. Hỏi nhiều nên rất thông minh. Ngài Xá lợi Tử hỏi ngài Quán Thế Âm cách thức để hành trì Bát nhã Ba la mật đa. Từ ngữ “Bát Nhã Ba La Mật Đa” quý vị đã nghe qua nhiều lần rồi phải không? Bát Nhã Ba La Mật Đa có rất nhiều ý nghĩa, không phải chỉ có một ý nghĩa.

Ngay khi được hỏi như vậy, Bồ Tát Ma Ha Tát Thánh Giả Quán Thế Âm Tự Tại liền bảo Ngài Sāriputra rằng: “Này Sāriputra, nếu có thiện nam tử hay thiện nữ nhân nào muốn hành trì hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa

Ngay khi Ngài Xá Lợi Tử hỏi như vậy thì Ngài Quán Thế Âm đáp rằng nếu có thiện nam hay tín nữ nào muốn hành trì Bát Nhã Ba La Mật Đa thì cần phải hành trì Tự Tính Bát Nhã Ba La Mật Đa, phải tu luyện tính không. Hỏi này tôi đã nói cho quý vị biết có 4 Bát Nhã Ba La Mật Đa. Quan trọng nhất là Tự Tính Bát Nhã Ba La Mật Đa. Đó là *tánh không*.

Cho nên muốn tu luyện tánh không thì cần phải *“Quán sát năm uẩn không có tự tính”*. Câu hỏi được đặt ra là làm thế nào quán sát năm uẩn không có tự tính? Ở phần trên tôi đã nói về cách thiền quán về tánh không một cách tóm tắt. Bây giờ sẽ nói chi tiết hơn. Tôi đã bảo quý vị đi tìm ‘tôi’ hay ‘ngã’ phải không? Khi chúng ta nói ‘tôi’ thì trong tâm chúng ta khởi lên một cái gì đó rất mãnh liệt có phải không? Vậy chúng ta hãy tìm xem ‘ngã’ nằm ở đâu. Ngã ở đầu? Ở chân? Ở bụng? Hãy đi tìm cái ngã. Thường chúng ta hay nghĩ ngã nằm ở chính giữa thân người mình có phải không? Quý vị nghĩ sao?

Bây giờ tôi cho quý vị vài phút để đi tìm cái ngã ở đâu. Đây là bước đầu tiên trong việc thiền quán về tính không. Quý vị thử thiền trong 3 phút để tìm xem ‘tôi’ ở đâu nhé. Thường khi tu Mật chúng ta hay quán *“tôi chính là vị Bồ tôn”*. Vậy ‘tôi’ ở đâu? Đầu tiên nếu không thấy ‘tôi’ thì cũng đâu thấy Bồ tôn. Tìm chính mình xem ở đâu. Mỗi người sẽ có một kinh nghiệm khác nhau, một cảm xúc khác nhau. Bước đầu tiên của tu về tính không là phải tư duy tìm cái ‘ngã’. Bây giờ tôi cho quý vị 3 phút để đi tìm xem “ngã” ở đâu. Quý vị hiểu rõ cách tư duy chưa? (có người trả lời không hiểu). Khi thiền, quý vị suy nghĩ xem ‘tôi’ ở đâu? Có phải

tôi ở đầu hay ở chân. Quý vị có hiểu không? Bây giờ quý vị hãy nhắm mắt lại. Suy nghĩ trong 3 phút đi tìm cái “ngã”.

Khi quý vị đang thiền sẽ gặp 2 vấn đề.

- Thứ nhất, tâm chạy lung tung có đúng không? Như vậy, bước thứ nhất của thiền là phải định tâm.
- Thứ hai, chúng ta không tìm thấy cái ‘ngã’.

Có vị Lạt ma được thỉnh dạy tu thiền. Đạo sư nói thiền rất dễ, muốn nghĩ về cái gì cũng được nhưng cấm nghĩ về con khỉ. Người học trò nghĩ như vậy thì quá dễ chỉ cần không nghĩ tới con khỉ là được. Tuy nhiên, khi anh ta thiền, mắt nhắm và nghĩ đừng nghĩ tới con khỉ, nhưng anh ta cứ nghĩ tới khỉ. Tại vì trong tâm anh ta nhớ là thiền đừng nghĩ tới khỉ cho nên anh hễ vừa nhắm mắt là nghĩ tới con khỉ. Lý do là vì tâm chúng ta là một mạng lưới rất phức tạp. Khi quý vị thiền, tâm hay chạy lung tung. Vì vậy, bước đầu tiên là phải định tâm gọi là thiền chỉ. Nếu chúng ta định tâm vào một căn nhà hay chiếc đồng hồ gì đó thì chúng ta không thể định vào đối tượng một cách lâu dài. Cách đầu tiên để định tâm là đặt tâm vào hơi thở. Mỗi sáng thức dậy, tối hoặc khi có thời gian, chúng ta hít, thở sâu để điều tâm. Quý vị thiền đặt tâm vào hơi thở thì dễ hơn là đặt tâm vào căn nhà. Thí dụ, nếu có ai mắng chúng ta, chúng ta càng nghĩ về những lời đó thì càng bực mình. Khi có ai dùng lời thô lỗ chửi mắng quý vị thì hãy nên lập tức tập trung vào hơi thở như vậy quý vị sẽ không bị buồn phiền!

Có một người phụ nữ vừa bị chết mất con. Bà ta quá đau khổ và nói “*tôi sẽ chết, không thể nào sống nữa*”. Trong gia đình khuyên lơn bảo hãy chờ nhưng bà ta nói có khuyên lơn cũng vô ích bởi vì con bà ta đã chết, cứ một mực đòi chết, không thể sống được một ngày. Người trong gia đình đã mời một vị Lạt ma đến nhà. Bà ta nói với vị Lạt Ma đó rằng bà ta sẽ không nghe ông ta giảng pháp, bà ta nhất quyết phải chết vì con bà ấy đã chết rồi, bà ta không thể sống thêm một ngày nào nữa. Lạt ma nói ông ta đến đây không phải để giảng đạo cho bà ta mà đến đây để làm cho con bà ta sống lại. Người đàn bà đó sanh nghi và nói con tôi mất rồi, tôi không thể nào sống được một ngày. Nếu con tôi sống dậy thì chắc chắn tôi sẽ sống. Lạt ma nói muốn vậy cô phải trả lời câu hỏi của tôi. Người đàn bà đó vội nói vậy thì ông hãy hỏi tôi đi. Vị Lạt Ma đó nói rằng thường thì khi hai bàn tay đập vào nhau thì phát ra tiếng kêu như vậy. Nếu chỉ có một bàn tay đập thì làm sao phát ra âm thanh? Hiểu không? Hai bàn tay đập vào nhau phát ra tiếng. Một bàn tay đập có thể phát ra tiếng không? Vị Lạt Ma đó nói nếu mà chỉ một bàn tay đập thì làm sao phát ra tiếng? Nếu mà trả lời được thì tôi sẽ làm cho con bà sống dậy. Người đàn bà đó mãi suy nghĩ cho đến ba năm sau cuối cùng bà ta đến gặp vị Lạt Ma đó và nói rằng bà ta vẫn chưa có câu trả lời. Vị Lạt ma nói bà đã có câu trả lời rồi. Bà ta nói trả lời làm sao? Vị Lạt ma đó nói lúc trước bà nói con bà chết rồi thì bà không thể sống thêm một ngày. Đến nay bà đã sống được ba năm rồi. Cho nên nếu người đàn bà đó cứ nghĩ đến đứa con đã chết thì tâm rất đau khổ. Nhưng khi tâm chuyển hướng khác, mãi nghĩ đến câu trả lời nên không bị buồn phiền.

Ở đây là thiền đường, là một đạo tràng, vậy làm sao để thiền quán về tâm? Cho nên bước đầu tiên định tâm là quán hơi thở, đặt tâm vào hơi thở. Nếu không định tâm được thì khi trì chú nhưng tâm chạy quanh Hà Nội. Miệng tụng chú nhưng tâm có nguy cơ chạy lung tung. Cho nên quý vị sáng sớm hay buổi tối xem lúc nào có giờ thì luyện cách định tâm vào

hơi thở, hít vào thở ra. Nếu có ai chửi mắng thì chúng ta không lập tức bám vào những lời nói đó để sanh buồn phiền, mà hãy đặt tâm vào hơi thở. Đầu tiên chắc chắn là khó nhưng luyện tập từ từ sẽ dễ định tâm. Bất cứ làm một việc gì nếu luyện tập thì sẽ trở nên dễ dàng hơn, không có khó khăn. Cho nên buổi sáng dậy hít vào một hơi thật sâu và thở ra thật dài. Những người nghiện rượu hay nghiện thuốc lá mà thiền quán hơi thở rất có hiệu quả. Nếu mình cứ để tâm vào rượu thì càng nghiện rượu hơn. Nếu đặt tâm vào hơi thở thì sẽ bớt nhớ tới rượu. Khi có người chửi mắng thì mình lập tức sanh tâm cao ngạo rồi giận hờn, vậy thì đừng lập tức sanh buồn phiền mà phải định tâm vào hơi thở, hít vào thật sâu và thở ra thật dài. Vào buổi sáng chúng ta tập hít vào thở ra, càng hít sâu vào và thở dài ra thì chúng ta có thể định tâm dễ dàng. Nói chung khi chúng ta hít vào thật sâu thì đem vào nhiều oxygen và làm phổi nở ra. Hít sâu vào và thở dài ra thì dễ định tâm. Quý vị hiểu rõ không? (TL: Dạ rõ). Vậy thì sáng và tối tập khoảng 3 - 4 phút. Khi có ai chửi mắng ta thì khi ta sắp nổi giận, tâm sắp buồn phiền thì phải lập tức đặt tâm vào hơi thở. Đầu tiên chắc chắn khó nhưng từ từ sẽ dễ ra. Một tuần sau thì sẽ dễ hơn. Một tháng sau thì phải dễ hơn nữa. Được chưa? (TL: Dạ được) Hiểu rõ không? (Dạ rõ) Vậy quý vị cứ tập trong một hai tuần. Nếu thấy hữu ích thì tiếp tục. Không thì thôi. Không sao cả. Nếu mà có lợi cho cá nhân thì không bỏ. Nếu mà chẳng có lợi gì thì rất dễ vứt bỏ.

Quan trọng nhất là hành trì pháp môn thì bất cứ lúc nào cũng có thể hành trì được, ngay cả đang đi hay đang ăn. Vì đây là tu tâm. Nếu có thời giờ suy nghĩ thì có giờ để tu. Nếu nói không có thời gian lạ Phật thì có thể. Nhưng nếu có thời gian để suy nghĩ thì có thời gian để hành pháp. Thường thì tôi giảng rồi quý vị thiền, rồi trao đổi kinh nghiệm cá nhân, nhưng vì không có nhiều thì giờ cho nên tôi nói qua một cách ngắn gọn. Cho nên bước đầu tiên là chúng ta thiền quán về hơi thở. Tuy nhiên, quý vị đừng nghĩ rằng thiền quán về hơi thở có thể tiêu diệt hết tất cả phiền não. Không dễ như vậy đâu. Nhưng có thể làm giảm phiền não.

Khi chúng ta thiền quán, có hai điều khó khăn. Thứ nhất chúng ta thấy tâm chạy lung tung. Thứ hai, chúng ta không tìm thấy cái 'ngã'. Không chỉ 'ngã' đâu mà tất cả mọi thứ khác đều không thể tìm thấy. Tôi đưa ra một câu chuyện và nói đây là một "xâu chuỗi" vậy hãy tìm xem xâu chuỗi ở đâu. Có phải hạt là xâu chuỗi hay sợi chỉ là xâu chuỗi? Tìm không ra phải không? Cho nên dựa theo đó giải thích về tánh không. Vậy bây giờ xâu chuỗi ở đâu? Xâu chuỗi và bất cứ vật gì tất cả cũng đều do tâm gán đặt. Nếu có thể điều phục được tâm thức thì sẽ không chế được những thứ khác! Khi điều phục được tâm thức thì đó là Phật. Ngày nào chưa điều phục được tâm thức thì ngày đó còn đau khổ.

Sắc là không, không tức là sắc. Không chẳng khác hơn sắc và sắc cũng chẳng khác hơn không. Tương tự, thọ, tưởng, hành, thức tất cả cũng là không.

"Sắc là không". Sắc không có cái gì? Sắc không có sự tồn hữu từ phía của chính nó. Sắc tốt, xấu, đẹp là do tâm đặt ra. Thí dụ, khi nói thức ăn ngon thì cái ngon đó ở đâu? Ngon ở lưỡi, ở thức ăn, hay ở tâm mình? (TL: cái ngon ở tâm) Quý vị trả lời nhanh quá, không có phân tích gì cả. Thí dụ các tranh vẽ của danh họa Picasso rất đắt tiền. Tại sao? Vì nhiều người nói đó là tranh của danh họa Picasso, tất cả đều do tâm gán đặt chứ chính bức tranh nó đâu có đẹp. Có nhiều người thấy bức tranh đẹp chỉ vì họ nghĩ nó được vẽ bởi đại danh họa Picasso. Tranh của ông ta đâu có đẹp nhưng vì ai cũng nói tranh đó do Picasso vẽ cho nên tranh có giá cao. Tất cả đều do tâm. Vì thế sắc vốn không có sự tồn hữu từ phía

chính nó. Sắc từ phía của chính nó không có tốt, không có xấu. Tất cả đều do tâm gán đặt. Đau khổ hay hạnh phúc đều do tâm tạo ra. Tâm có năng lực để tạo ra những thứ đó! Hạnh phúc và đau khổ không phải có từ bên ngoài mà chủ yếu từ trong tâm mà ra. Khi nói địa ngục là nói đến nơi đầy rẫy đau khổ. Nhưng nếu biết cách điều phục tâm thức thì sẽ không thấy địa ngục là nơi đau khổ. Có vị thành tựu giả Chekawa chuyên tu về tâm Bồ Đề. Người ta hỏi ông trong giờ phút cận tử ông ước nguyện gì. Ngài Chekawa nói nếu vào địa ngục mà có thể giúp được chúng sinh thì tôi lúc nào cũng cầu nguyện cho tôi được thọ sanh vào địa ngục. Với tâm tràn đầy từ bi cho nên vào địa ngục vẫn không thấy đau khổ. Như vậy, tất cả đau khổ, hạnh phúc đều do tâm tạo ra. *“Sắc tức là không”* nghĩa là sắc không có tự tánh, tất cả đều do tâm gán đặt.

“Không tức là sắc” có nghĩa là tính không được thành lập dựa trên sắc, chẳng hạn như nói về tính không dựa trên ngũ uẩn. *“Không chẳng khác hơn sắc và sắc cũng chẳng khác hơn không”* Sắc tốt hay xấu đều do tâm gán đặt. Vậy câu hỏi được đặt ra là phải chỉ duy tâm tạo ra hay không? Nếu nói chỉ duy do tâm tạo ra vậy thức ăn không ngon nhưng cứ nghĩ hoài thức ăn này ngon thì thức ăn có trở nên ngon hay không? (TL: nếu nói ngon hoài thì thức ăn đó sẽ trở nên ngon) (Rinpoche cười) Vậy nếu có sợi dây nói đây là con rắn hoài thì sợi dây đó sẽ trở thành con rắn hay không? (TL: Dạ không) Vậy thì thức ăn không ngon mà cứ nói ngon hoài thì thức ăn đó cũng sẽ không trở nên ngon. Đúng không? Như vậy, người ta hay nói tất cả do tâm nhưng không phải 100% do tâm. Nếu thật sự 100% do tâm gán đặt thì khi nói sợi dây là con rắn thì nó sẽ là con rắn, nhưng thực tế thì cho dẫu có nói đến 100 lần sợi dây vẫn không thể nào trở thành con rắn được. Cho nên thức ăn ngon hay không thì chủ yếu là do tâm. Chủ yếu là do tâm chứ không phải hoàn toàn tất cả do tâm.

Cho nên *“Không chẳng khác hơn sắc và sắc cũng chẳng khác hơn không”* nghĩa là tốt hay xấu không phải hoàn toàn là do tâm, cần phải do sắc nữa. Thức ăn muốn ngon phải do lượng gia vị như muối và dầu vừa đủ và sau đó thức ăn trở nên ngon hay không thì do tâm, phải không? Hồi nãy tới giờ tôi giảng tới đây quý vị có hiểu rõ không? (TL: Dạ hiểu.) Tôi sẽ cho ví dụ về đường lối mà tâm tạo ra hạnh phúc hay đau khổ? Quý vị mới mua một cái đồng hồ nên trong tâm rất thích. Nhưng sự vui đó kéo dài bao lâu? Bao lâu? 1 ngày, 3 ngày, 1 tuần? Dài nhất là một tuần. Niềm vui kéo dài trong một tuần vì có được chiếc đồng hồ. Sau một tuần, thấy người khác đeo một chiếc đồng hồ và mình bắt đầu nghĩ, cái đồng hồ của ông ta tốt hơn của tôi và cảm thấy buồn phiền. Sự đau khổ bắt đầu từ đó. Đau khổ này từ đâu có? Do tâm tạo ra. Như vậy, quý vị có đồng hồ rồi thì phải nhìn những người không có đồng hồ và hãy nghĩ rằng tôi quá thật may mắn, tôi có đồng hồ người kia không có. Khi bị đau đầu, có hai cách suy nghĩ. Cách thứ nhất, nghĩ sao anh ta không bị đau đầu, cô ta không bị đau đầu mà chính mình bị. Cách nghĩ thứ hai, có người còn bị đau hơn mình nữa, người khác không những đau đầu mà còn đau bụng, đau chân. Hai đường lối tư duy tuy khác nhau nhưng không phải làm cho quý vị hết đau đầu đâu. Tuy nhiên, cách tư duy thứ nhất làm cho quý vị buồn phiền. Cách tư duy thứ hai làm cho quý vị không bị buồn phiền. Như vậy, thân bệnh đi đôi với tâm bệnh. Đau khổ của chúng ta đi kèm với buồn phiền, là do chúng ta tạo ra. Chủ yếu là do tâm, cho nên *“Không chẳng khác hơn sắc và sắc cũng chẳng khác hơn không”*.

“Tương tự như vậy, thọ, tướng, hành, thức tất cả cũng là không” có nghĩa cả thọ, tướng, hành, thức không tồn hữu từ phía chính nó, chung qui do tâm mà ra. Trong Phật giáo có từ ‘ nghiệp’. Nghiệp từ đâu mà có? Nghiệp đều do tâm tạo ra. Cả ác nghiệp và thiện nghiệp đều do tâm tạo ra.

Sāriputra, tương tự, tất cả các pháp (hiện tượng) đều là không, không có tướng tánh, không sanh, không diệt, không dơ, chẳng không dơ, không giảm, không tăng.

Thứ nhất, *“không có tướng tánh”* có nghĩa là không có tướng tánh được thành lập dựa trên cơ sở có *tự tánh*. Từ *“tự tánh”* nếu mà tôi không giải thích sơ lược thì quý vị sẽ không thể hiểu được. Hoàn toàn không có sự thành lập dựa trên cơ sở có *tự tánh*. Theo quan điểm Phật giáo, tất cả các pháp đều tùy thuộc vào nhân duyên mà sinh ra. Tôi sẽ cho quý vị một thí dụ dễ hiểu. Hoa này do nguyên nhân nào mà có? Từ cây. Vậy cây từ đâu có, liên tiếp như vậy... Tương tự, sự đau khổ của con người cũng phải do nhân và duyên. Nếu ta diệt được nguyên nhân gây đau khổ thì đau khổ không còn nữa. Cây thường mọc vào mùa hè. Nếu mà bứng gốc thì cây không thể mọc được nữa. Tương tự, nếu muốn không đau khổ thì phải diệt được gốc của đau khổ. Một khi diệt được gốc của đau khổ thì đâu còn đau khổ. Hoa này mọc từ cây. Tới mùa hè thì hoa lại mọc, tiếp tục mọc nữa, mọc nữa. Nếu mà bứng rễ của cây thì hoa sẽ không thể mọc nữa. Cho nên muốn không còn đau khổ thì phải diệt tận gốc đau khổ. Nhân của đau khổ là tam độc tham, sân, si. Và căn bản nhất đó là ‘ngã chấp’.

“Không sanh” một khi không còn phiền não chấp ngã thì đau khổ sẽ không phát sanh.

“Không diệt” nếu không diệt được phiền não thì sẽ không diệt được đau khổ.

“Không dơ” không nhiễm ô. Nhiễm ô gồm nhiễm ô bên ngoài và nhiễm ô bên trong. Ở đây muốn nói nhiễm ô trong tâm, ý nói phiền não. Ngày nào chưa diệt được tận gốc của đau khổ là phiền não thì sẽ không diệt được đau khổ. Phiền não càng giảm bao nhiêu thì đau khổ càng giảm bấy nhiêu. Cho nên *‘không diệt, không dơ, chẳng không dơ, không giảm, không tăng’*

Tôi tạm dừng ở đây để tiếp tục trả lời những câu hỏi còn sót lại hôm trước.



VẤN ĐÁP

Hỏi: Con thọ quán đánh nhưng không hành trì thì có bị xuống địa ngục không?

Đáp: Khó nói quá, nếu thọ quán đánh nhưng không hành trì mà xuống địa ngục thì xuống địa ngục dễ quá. Nhưng tôi cũng không nói là khó sinh vào địa ngục. Sinh vào địa ngục hay không là do nghiệp. Ở đây không nói đến việc thọ quán đánh hay không, chủ yếu là tạo

nhieu thiện nghiệp thì không sanh vào địa ngục. Tôi muốn hỏi quý vị là quý vị nghĩ địa ngục ở đâu? (TL: Dạ ở trong tâm mình.) Đúng rồi. Một người khi chết nếu sinh vào địa ngục thì sẽ thấy bối cảnh xung quanh giống như cõi địa ngục. Quý vị đừng có nghĩ địa ngục ở một nơi nào đó. Người tạo ác nghiệp nặng nề khi lâm chung thấy chung quanh lửa cháy bùng bùng, giống cảnh địa ngục, vô cùng đau khổ. Nếu nằm mơ gặp ác mộng thì quý vị bị đau khổ bao nhiêu? Lúc đó sợ nhưng thức dậy thì hết sợ có đúng không? Vì tạo nhiều ác nghiệp cho nên trong giờ phút cận tử do nghiệp lực mà phát sinh cảnh kinh hãi chung quanh. Quý vị đừng nghĩ tôi đang hăm dọa quý vị. Nếu chúng ta làm việc tốt thì chúng ta đâu có sợ cõi địa ngục! Tất cả đều nằm trong bàn tay của mỗi cá nhân! Nếu tạo nhiều việc thiện thì đâu có sợ cõi địa ngục. Sinh vào địa ngục chủ yếu là do ác nghiệp. Phải tạo nhiều thiện nghiệp và tránh ác nghiệp.

Hỏi: Hiện tại thầy đã tu được những gì? Và chưa tu được những gì?

Đáp: Trong tu hành thì cách nhìn đối với sự đau khổ có thay đổi. Lúc trước khi thấy phiền phức đến thì thấy rất phiền não. Bây giờ, khi phiền phức đến thì thấy nó đến rồi đi, vì vậy không bị đau khổ. Cách nhìn tất cả chúng sinh đều bình đẳng như nhau bất luận là người da trắng hay da đen. Những rắc rối trong tâm ngày càng giảm đi. Đó là những gì tôi tu được.

Tôi sẽ nói một cách dễ hiểu về cái tôi chưa được là ngày trước tôi là một tu sĩ rất nóng tính. Có lần trong lúc giận dữ tôi đã đâm vào tường làm thủng công tắc điện. Qua đây công tu hành tôi đã giảm được tánh nóng khoảng 60%.

Hỏi: Người ta nói khi chết có thể bị xuống địa ngục. Nhưng khi tu hành, chuyển tâm rồi thì không còn địa ngục nữa?

Đáp: Đúng vậy. Tôi cũng giống quý vị, chỉ là một tu sĩ bình thường. Nhưng tôi tu hành nhiều nên có sự khác biệt đôi chút.

Hỏi: Tâm của ta bị chi phối bởi nghiệp qua vô lượng kiếp. Giả sử quay lại tất cả từ khi bắt đầu thì tâm của ta lúc đấy như thế nào?

Đáp: Theo quan điểm Phật giáo thì khó mà nói đến nghiệp đầu tiên. Nếu vẽ một hình tròn thì khó mà nói điểm bắt đầu ở đâu? Tương tự khi nói cái này có từ nguyên nhân nào? Rồi nguyên nhân đó lại có từ nguyên nhân nào? Hoa này có từ nguyên nhân nào? Từ cây, phải không? Rồi cây có từ nguyên nhân nào? Có từ hạt. Rồi hạt từ đâu có? Rồi cứ tìm riết thì không thấy. Định luật bảo toàn trong vật lý cũng nói không có gì tự nhiên sinh ra, tự nhiên mất đi mà nó chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác. Tương tự, không hề có cái đầu tiên mà bản chất của nó được chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác.

Hỏi: Tu Tiểu thừa thì làm giảm tham sân si, Đại thừa thì tu tâm bồ đề và trí huệ Bát nhã. Xin Ngài giải thích tu Kim cương thừa như thế nào?

Đáp: Căn bản của Kim cương thừa chung qui cũng là trí huệ liễu ngộ tính không và hạnh Bồ Tát. Nếu không tu hành phát Bồ Đề tâm thì không phải tu hành theo Đại Thừa. Nếu quý vị không tu luyện tâm Bồ Đề mà chỉ tu Mật pháp, thiền quán bản tôn thì là một điều sai lầm to lớn. Hành trì Mật pháp, thiền quán Bản Tôn là nói tới việc nhanh chóng chứng đắc trí huệ

liễu ngộ tánh không và phát tâm Bồ Đề. Tu hành Mật pháp bước đầu tiên là vì mục đích mong cầu tất cả chúng sanh tu thành Phật đạo nên phát tâm thiền quán Bốn Tôn. Đây là nền tảng căn bản của Mật Thừa. Nếu mất nền tảng này thì không còn là Mật Thừa nữa. Kim Cương Thừa là Đại Thừa. Căn bản của Đại Thừa là phát Bồ Đề tâm. Nếu Mật Thừa phi Đại Thừa thì không phải là Phật giáo Mật Thừa. Cho nên vì mục đích tu đạt được trí huệ liễu ngộ tánh không và phát triển tâm Bồ Đề nên tu thiền quán Bốn Tôn. Khi chúng ta tu về một vị Bốn Tôn mà không có trí huệ liễu ngộ tính không và tâm Bồ Đề thì chúng ta sẽ không thành tựu gì cả. Đó là ý nghĩa chân thật của Mật Thừa.

Hỏi: Tâm hạnh phúc và tâm đau khổ sinh ra từ đâu?

Đáp: Hạnh phúc và đau khổ bao gồm thân hạnh phúc và thân đau khổ, tâm hạnh phúc và tâm đau khổ. Tâm không an lạc hầu hết do không hiểu được đường lối tư duy. Nếu biết đường lối tư duy sẽ không bị khổ tâm. Khổ thân là bệnh tật. Khổ tâm thì khổ hơn khổ thân. Con voi khi trong tâm nó đau khổ nó sẽ tự sát. Nếu thân nó đau khổ nó sẽ không tự sát.

Hỏi: Khi liễu ngộ tính không thì thấy an nhiên tự tại. Như vậy, cõi này lúc đó có phải Niết Bàn không?

Đáp: Khi anh hiểu tính không thì anh chưa thành Phật mà anh bắt đầu đi trên con đường để thành Phật. Sau đó phải huân tập hoài để liễu ngộ trực tiếp tính không. Sau khi trực tiếp liễu ngộ tính không rồi từ từ mới thành Phật. Không phải chỉ đơn thuần liễu ngộ được tánh không là thành Phật đâu. Khi thành Phật thì tâm người đó là cõi Phật chứ không phải bên ngoài biến thành cõi Phật. Khi người đó tu chứng đắc thành Phật thì ở bên ngoài cũng y như vậy, không có thay đổi gì cả. Chỉ duy cách người đó tư duy và cảm xúc của người đó hoàn toàn khác hẳn. Tôi sẽ cho một thí dụ, khi đức Thích ca đã thành Phật nhưng em họ Ngài Đề Bà Đạt Đa rất ganh ghét Ngài và tìm đủ mọi cách giết Ngài. Bối cảnh bên ngoài đâu có thay đổi gì, phải không? Cho nên Đức Phật đã nói, với đôi tay tôi, tôi không thể nào diệt được phiền não trong tâm bạn. Tôi không thể nào cho bạn tâm của tôi được. Tôi không thể cho bạn sự chứng ngộ của tôi. Nếu bạn nỗ lực thì bạn sẽ đạt được. Nếu mà nói khi thành Phật thì bối cảnh bên ngoài cũng là cõi Phật thì mọi người chỉ cần chờ một người thành Phật thì mình cũng được thành Phật theo.

Hỏi : Ngài nói không có “ngã”. Nhưng ngài A Nan Đa khi viết kinh lại nói “tôi nghe như vậy”?

Đáp: Chúng ta cần phải hiểu đường lối phủ định sự tồn hữu. Tôi sẽ kể cho quý vị một câu chuyện. Đôi lúc hiểu sai thì rất quái đản. Đôi lúc hiểu sai thì sanh nghi đủ thứ. Có một em bé đi học tiếng Anh. Ông thầy dạy “my head” nghĩa là đầu của tôi đồng thời chỉ vào đầu mình. Đứa bé hiểu rằng “my head” là đầu của ông thầy. Về nhà người cha thấy vậy liền chỉnh lại “my head” không có nghĩa là đầu của ông thầy mà nghĩa là đầu của “tôi”, đồng thời chỉ vào đầu ông ta. Ngày hôm sau khi đến trường, thầy giáo khảo bài hỏi đứa bé “ my head là gì” đứa bé trả lời “nếu ở nhà thì my head là đầu cha tôi, còn nếu ở trường thì my head là đầu của thầy giáo”. Cho nên câu trong kinh Bát Nhã “tôi nghe như vậy” không có nghĩa là tôi không có. Có “tôi”, nhưng cái ngã độc lập, rắn chắc, thường hằng mà mình đang nghĩ là hoàn toàn không có. Khi mà chúng ta nói đến “ngã” là nghĩ ngay đến cái ngã vững chắc, một

khối gì đó giống như một món vật vậy. Cái “ngã” đó hoàn toàn không tồn hữu. Nếu mà nói không có tôi, thì sẽ không có bạn, và sẽ không có tất cả mọi người. Có tôi, có cái ngã, nhưng không phải là một cái ngã vững chắc, một khối gì đó như quý vị nghĩ. Trong kinh nói trống vắng không có thành lập dựa trên cơ sở có tự tính.

Hỏi: Xin Ngài truyền cho câu chú trước khi ăn thịt.

Đáp: Cũng như tôi đã thường nói, quý vị đừng nghĩ là có được câu chú rồi cứ ăn nhiều thịt. Tốt nhất là bớt ăn thịt. Quý vị viết câu chú xuống:

OM AH HUNG BERA KHETSARA HUNG PET

Đọc 7 lần và thổi vào thức ăn đồng thời nghĩ rằng cầu nguyện cho các chúng sinh này được vắng sanh tịnh độ. Nếu mà chỉ tụng chú và thổi mà tâm không tư duy thì không có lợi ích. Tâm là chủ yếu. Quý vị nên bớt ăn thịt lại thì sức khỏe sẽ tráng kiện hơn. Mỗi tháng ăn chay vào các ngày 10, 15, 30. Thức ăn chay Việt nam rất ngon.

Hỏi: Ở Việt nam trước khi giết súc vật hay cầu nguyện hóa kiếp này thành kiếp khác. Như vậy con thú sẽ bớt oán giận. Xin Ngài giải thích về việc này.

Đáp: *(Rinpoche cười)* Tôi xin hỏi nếu có ai kẻ dao vào cổ chú và nói hóa kiếp này thành kiếp khác thì chú nghĩ sao? *(TL: thì sẽ nổi giận.)* Chúng sinh khác cũng giống chú thôi.

Hỏi: Khi xả bỏ cái ‘ngã’ thì đạt được tính không. Nếu như con quan niệm thế giới này rất đẹp. Như vậy, có phải đạt được Niết Bàn không?

Đáp: Khi một người tu thành Phật thì cách nhìn thế gian có khác tuy nhiên xung quanh cũng không có gì thay đổi.

Hỏi: Nhiều người ở Việt Nam tu hành niệm hồng danh đức A Di Đà ngày đêm mong về Tây phương cực lạc. Có nên tu như vậy không?

Đáp: Tụng hồng danh đức A Di Đà cần phải có tâm thành. Trong Mật giáo có pháp tu chuyển di tâm thức vắng sanh tịnh độ. Tuy nhiên làm gì đi nữa thì chủ yếu cũng do tâm. Cầu nguyện Bốn Tôn, tụng chú của Bốn Tôn đều cần có tâm, phải không? Nếu mà chỉ đọc chú của vị Bốn Tôn mà không có tư duy quán tưởng và cầu nguyện thì khó mà đạt được. Cho nên khi nói đến tu hành cầu vắng sanh tịnh độ thì cũng cần hội đủ các điều kiện như là cầu nguyện Đức A Di Đà, nghĩ về Đức A Di Đà và thiền quán về Đức A Di Đà. Nếu mà chỉ trì tụng hồng danh của Đức A Di Đà mà không có cầu nguyện và thiền quán về Ngài thì khó mà đạt được.

Hỏi : Con nghe có Cổ Phật và Đức Tỳ Lô Giá Na trước đức Phật Thích Ca. Như vậy, hai vị trên có cao hơn Đức Phật Thích Ca không?

Đáp: Một khi thành Phật rồi thì đều như nhau, không có ai cao hơn ai cả. Không cần phải thắc mắc có bao nhiêu vị Phật mà hãy tự hỏi chính mình làm sao để tu thành Phật.

Hỏi : Ở một số nơi, người ta đưa ảnh người thân đã mất vào chùa và thỉnh hòa thượng làm phép mở cửa ngục. Điều này trong Phật giáo có không à? Nếu có điều này thì sẽ có lợi ích gì?

Đáp: Đừng nói đến việc hòa thượng có thể mở cửa ngục được hay không. Chính Đức Phật cũng không thể nào cứu chúng sanh ra khỏi địa ngục. Nếu làm được thì đức Phật đã làm rồi và địa ngục đã trống rỗng. Đức Phật không thể kéo các chúng sinh ra khỏi địa ngục nên mới có chúng sinh đau khổ trong địa ngục. Cho nên quan trọng nhất là chúng ta phải thận trọng đừng để bị vào địa ngục.

Hỏi: Trong kinh báo hiếu chúng con đang đọc thì có câu chuyện mẹ của ngài Mục Kiền Liên bị vào ngục. Mục Kiền Liên và các sa môn hợp sức tụng kinh hồi hướng công đức để kéo mẹ Mục Kiền Liên ra. Xin Ngài giải thích.

Đáp: Nếu tụng kinh, hồi hướng cho chúng sanh đang ở địa ngục thì có lợi ích cho họ. Họ có thể giảm bớt đau khổ, thời gian ở địa ngục có thể giảm bớt nhưng kéo ra khỏi địa ngục thì rất khó. Nếu có thể kéo ra được thì không cần cố gắng tu hành vì sẽ có người tụng kinh kéo mình ra.

Hỏi : Một người trong lúc hấp hối nếu được các vị thầy dẫn dụ, tụng ni hộ niệm thì người đó sẽ có thể đi vào cõi cao hơn không?

Đáp: Không bảo đảm đâu. Nếu có thì Đức Phật đã đưa hết chúng sanh về cõi tịnh độ rồi. Vì Đức Phật không thể đưa tất cả chúng sanh về cõi tịnh độ cho nên ở địa ngục vẫn còn có nhiều chúng sanh. Đức Phật luôn suy nghĩ đến mục đích của chúng sinh. Đức Phật đâu có nói là Ngài sẽ đưa chúng ta về cõi tịnh độ. Ngài chỉ nói chúng ta hãy noi theo con đường của Ngài mà tu hành. Nếu đem được lên cõi tịnh độ thì đức Phật sẽ nói quý vị cứ thông thả, tôi sẽ đưa quý vị lên cõi tịnh độ. Nhưng Đức Phật đã không nói. Cho nên Đức Phật đã nói hãy tu hành, hãy tu hành. Cho nên tự cá nhân phải nỗ lực hành trì.

Hôm nay xin chấm dứt ở đây. Các câu hỏi còn lại tôi sẽ trả lời vào ngày mai. Cảm ơn quý vị. Hẹn gặp lại.

Tôn sư **Khangser Rinpoche chú giải*

**Đệ tử Pháp Đăng kính dịch và đệ tử Giới Lực kính ghi lại.*

**Trình bày: Nguyệt Đăng.*

@2011 Hỷ Lạc hiệu đính lần thứ nhất

Nguyện cho các Bậc Thầy kính yêu phúc thọ an khang,
Nguyện cho cơn mưa to Mật pháp tôi thượng thấm nhuần khắp mọi nơi,
Nguyện cho Mật nữ Kim Cang Thừa xuôi dòng Cửu Long đến tận quê hương tôi,
Nguyện cho giáo pháp diệu thâm của Đức Thích Ca chiếu sáng đời đời.

